

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
BAN TỔ CHỨC**

\*

**ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM**

*Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2020*

**Số 11369 - CV/BTCTW**

*V/v trao đổi các đề xuất, kiến nghị  
tại Hội nghị giao ban tháng 4/2020*

VĂN PHÒNG TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG	
Số.....	281.0
<b>ĐẾN</b>	Ngày 18-05-2021
Chuyển.....	Trên cơ sở các ý kiến đề xuất, kiến nghị của các địa phương, cơ quan, đơn vị tại Hội nghị giao ban trực tuyến đánh giá tình hình, kết quả công tác tổ chức xây dựng Đảng tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2020, triển khai nhiệm vụ công tác tháng 5/2020, Ban Tổ chức Trung ương đã chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ hoàn thiện nội dung trao đổi đề xuất, kiến nghị của các địa phương, đơn vị về công tác tổ chức xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị (gửi kèm).
Lưu hồ sơ số.....	

**Kính gửi:** Các ban tổ chức tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy  
trực thuộc Trung ương

Trên cơ sở các ý kiến đề xuất, kiến nghị của các địa phương, cơ quan, đơn vị tại Hội nghị giao ban trực tuyến đánh giá tình hình, kết quả công tác tổ chức xây dựng Đảng tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2020, triển khai nhiệm vụ công tác tháng 5/2020, Ban Tổ chức Trung ương đã chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ hoàn thiện nội dung trao đổi đề xuất, kiến nghị của các địa phương, đơn vị về công tác tổ chức xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị (gửi kèm).

Đối với những đề xuất, kiến nghị trực tiếp tại Hội nghị giao ban trực tuyến ngày 04/5/2020 chưa được giải đáp và những nội dung đã trao đổi mà còn chưa rõ, chưa sát với thực tiễn, đề nghị các địa phương, cơ quan, đơn vị gửi lại bằng văn bản về Ban Tổ chức Trung ương để kịp thời tổng hợp và trao đổi, giải đáp tại kỳ họp giao ban tiếp theo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên,
- Bộ Nội vụ (để biết),
- Đ/c Trưởng Ban (để b/c),
- Các đ/c Phó trưởng Ban (để b/c),
- Các vụ, cục, đơn vị,
- CVP, PVP phụ trách TH,
- Lưu VP, TH.



**K/T TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



**Nguyễn Thanh Bình**

**PHỤ LỤC**  
**TỔNG HỢP MỘT SỐ TRAO ĐỔI, GIẢI ĐÁP ĐỀ XUẤT,**  
**KIỆN NGHỊ TẠI HỘI NGHỊ GIAO BAN TRỰC TUYẾN THÁNG 4/2020**  
***(Kèm theo Công văn số 11369-CV/BTCTW, ngày 14/5/2020)***

Tính đến ngày 25/4/2020, Ban Tổ chức Trung ương đã nhận được 40 đề xuất, kiến nghị của các địa phương, đơn vị. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Ban Tổ chức Trung ương đã chủ trì, phối hợp cùng Bộ Nội vụ, chỉ đạo, phân công vụ, cục, đơn vị chức năng nghiên cứu, trao đổi như sau:

**A. NỘI DUNG THUỘC CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN TỔ CHỨC TRUNG ƯƠNG (31 CÂU)**

**I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN ĐẠI HỘI ĐẢNG CÁC CẤP**

**Câu 1:** Theo Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, tại khoản 3.6 mục 3 phần II quy định “*Thực hiện đại hội lấy phiếu giới thiệu bí thư cấp ủy trong số các đồng chí vừa trúng cử vào ban chấp hành đảng bộ khóa mới, trừ những nơi trực tiếp bầu bí thư cấp ủy*”. Tuy nhiên:

- Theo Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương, tại phần III mục 5 khoản (4) quy định “*Những nơi thí điểm đại hội trực tiếp bầu bí thư cấp ủy (gồm cả cấp cơ sở) thực hiện theo tinh thần Hướng dẫn số 34-HD/BTCTW ngày 08/10/2009 của Ban Tổ chức Trung ương*”.

- Theo Hướng dẫn số 03-HD/TW của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng, tại mục 9 quy định “*Cấp ủy khóa mới tiếp tục thực hiện quy trình để bầu bí thư cấp ủy theo tinh thần Hướng dẫn số 34-HD/BTCTW ngày 08/10/2009 của Ban Tổ chức Trung ương (đối với trường hợp đại hội bầu trực tiếp Bí thư)*”.

- Theo Hướng dẫn số 34-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương về một số điểm về thực hiện chủ trương đại hội đảng bộ các cấp trên cơ sở trực tiếp bầu bí thư cấp ủy, tại điểm (1) khoản 3.2 mục 3 quy định “*Sau khi đại hội bầu và công bố kết quả bầu cử Ban Chấp hành đảng bộ khóa mới, Đoàn chủ tịch đại hội tổ chức lấy ý kiến (bằng phiếu) của đại biểu dự đại hội giới thiệu nhân sự bí thư cấp ủy trong số các đồng chí vừa trúng cử vào ban chấp hành đảng bộ khóa mới*”. Như vậy, theo tinh thần hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, những nơi trực tiếp bầu bí thư cấp ủy phải thực hiện đại hội lấy phiếu giới thiệu bí thư cấp ủy.

Đề nghị hướng dẫn rõ hơn, đối với những nơi trực tiếp bầu bí thư cấp ủy phải thực hiện như thế nào? (**Đồng Nai**)

**Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương**

Thực hiện theo Hướng dẫn số 03 của Ban Bí thư “*Cấp ủy khóa mới tiếp tục thực hiện quy trình để bầu bí thư cấp ủy theo tinh thần Hướng dẫn số 34-HD/BTCTW ngày 08/10/2009 của Ban Tổ chức Trung ương (đối với trường hợp đại hội bầu trực tiếp Bí thư)*”.

**Câu 2:** Tại khoản 1, 2, 3, Điều 32, Quyết định số 244-QĐ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương về tính kết quả bầu cử có nêu:

1. “*Kết quả bầu cử được tính trên số phiếu bầu hợp lệ...*”

2. *Đối với đại hội đảng viên: người trúng cử phải đạt số phiếu bầu quá một nửa so với tổng số đảng viên chính thức của đảng bộ, chỉ bộ được triệu tập trừ số đảng viên đã được giới thiệu sinh hoạt tạm thời ở đảng bộ khác, đảng viên đã được miễn công tác và sinh hoạt đảng không có mặt ở đại hội (nếu đảng viên đó có mặt ở đại hội, hội nghị đảng viên, tham gia bầu cử, biểu quyết thì vẫn tính...*

3. *Đối với đại hội đại biểu: người trúng cử phải đạt số phiếu bầu quá một nửa so với tổng số đại biểu chính thức được triệu tập trừ số cấp ủy viên cấp triệu tập đại hội vắng mặt suốt thời gian đại hội, đại biểu chính thức vắng mặt suốt thời gian đại hội không có đại biểu dự khuyết thay thế.*

Tuy nhiên tại Mẫu số 7, Biên bản bầu cử trong Hướng dẫn số 03-HD/TW ngày 20/3/2020 của Ban Chấp hành Trung ương có nêu: “*Kết quả kiểm phiếu cụ thể (xếp thứ tự như trong phiếu bầu, tỷ lệ % so với tổng số đại biểu hoặc đảng viên được triệu tập)*”

*Căn cứ kết quả kiểm phiếu và số lượng cần bầu ra đã được đại hội (hội nghị) biểu quyết thông qua, những đồng chí trúng cử (xếp thứ tự theo số phiếu từ cao xuống thấp, tỷ lệ % so với tổng số đại biểu hoặc đảng viên được triệu tập).*

Vậy, khi tính kết quả bầu cử, trúng cử thực hiện theo Quy định số 244-QĐ/TW hay Hướng dẫn số 03-HD/TW của Ban Chấp hành Trung ương? (**Đồng Nai**)

#### **Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương**

Kết quả bầu cử, trúng cử thực hiện theo Quy định số 244-QĐ/TW.

**Câu 3:** Theo Khoản 2, Điều 17, Quyết định số 244-QĐ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về quy chế bầu cử trong Đảng quy định phiếu không hợp lệ “*phiếu đánh dấu x vào cả ô đồng ý và ô không đồng ý trong danh sách bầu cử chỉ có một người*”. Như vậy, trường hợp phiếu để trống cả hai ô thì có tính là không hợp lệ hay không? (**Đồng Nai**)

#### **Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương**

Trường hợp danh sách bầu cử chỉ có một người mà người bầu cử để trống cả hai ô thì phiếu đó là không hợp lệ.

**Câu 4:** Quy định tại điểm 4, mục 2 Hướng dẫn số 07-HD/UBKTTW, ngày 12/12/2019 của UBKT Trung ương nêu các trường hợp không triệu tập đến đại

hội: “Đại biểu đang trong thời gian chấp hành kỷ luật về Đảng, chính quyền, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, tính từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực đến ngày khai mạc đại hội không quá 1 năm”.

Thực tế có nơi, cả tập thể cấp ủy cơ sở có vi phạm phải thi hành kỷ luật khiến trách được vài tháng, nếu để chờ đến khi hết thời hiệu 01 năm thì quá thời hạn phải tiến hành đại hội đảng bộ cấp cơ sở. Đề nghị Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn cụ thể thêm về nội dung này và chỉ nên quy định đối với đại biểu được bầu từ đại hội cấp dưới, không nên quy định đối với đại biểu đương nhiên. *(Hải Dương)*

#### **Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương**

Ban Tổ chức Trung ương xin ghi nhận và đang tổ chức nghiên cứu để tham mưu xây dựng theo kiến nghị của địa phương.

**Câu 5.** Ngày 04/4/2020, Tổng Cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam có Công văn số 606/CT-TC hướng dẫn không áp dụng quy định lấy phiếu giới thiệu bí thư cấp ủy nêu tại Khoản 9 Hướng dẫn số 03-HD/TW, ngày 20/3/2020 của Ban Bí thư Khóa XII về *một số vấn đề cụ thể thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng* đối với Đảng bộ trong Quân đội và đề nghị các đảng ủy quân khu trao đổi với tỉnh ủy, thành ủy chỉ đạo đảng ủy quân sự tỉnh, đảng ủy bộ đội biên phòng tỉnh và các đảng ủy quân sự cấp huyện không áp dụng Khoản 9. Lý do Nghị quyết số 51-NQ/TW, ngày 20/7/2005 của Bộ Chính trị xác định “*chính ủy, chính trị viên là người chủ trì về chính trị*”, Nghị quyết số 513-NQ/ĐUQSTW, ngày 17/11/2005 của Đảng ủy Quân sự Trung ương triển khai Nghị quyết số 51-NQ/TW quy định “*chính ủy, chính trị viên phải đủ điều kiện và tin nhiệm làm bí thư cấp ủy*”, Chỉ thị số 747-CT/QUTW, ngày 23/7/2019 xác định “*chính ủy, chính trị viên làm bí thư*”.

Xin ý kiến hướng dẫn thêm của Ban Tổ chức Trung ương có lấy phiếu giới thiệu bí thư cấp ủy đối với các đảng bộ quân sự, biên phòng ở địa phương hay không? *(An Giang)*

#### **Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương**

Việc bầu cử trong Đảng bộ Quân đội thực hiện theo Quy định riêng của Bộ Chính trị.

**Câu 6.** Xin ý kiến về việc bầu khuyết chức danh Bí thư cấp ủy tại Đại hội Đảng bộ cấp huyện, nhiệm kỳ 2020-2025.

Đảng bộ huyện A, có đồng chí Bí thư cấp ủy đã giữ chức vụ 02 nhiệm kỳ liên tiếp, nên phải chuyển công tác khác theo quy định tại Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy dự kiến điều động 01 đồng chí Tỉnh ủy viên, là Bí thư Đảng bộ huyện B để chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, giữ chức vụ Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư cấp ủy huyện A.

Quảng Nam xin ý kiến Ban Tổ chức Trung ương thống nhất cho Quảng Nam chỉ đạo huyện A bầu khuyết chức danh Bí thư cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025 và sẽ chỉ định bổ sung chức danh Bí thư cấp ủy huyện A cùng với thời điểm chuẩn y kết quả bầu cử ban chấp hành, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, ban thường vụ, phó bí thư. (*Quảng Nam*)

#### **Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương**

Việc chuẩn bị nhân sự và bầu cử chức danh bí thư huyện ủy tại đại hội đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020-2025, đề nghị các đồng chí căn cứ vào Điều lệ Đảng, Chỉ thị 35-CT/TW của Bộ Chính trị và thẩm quyền quản lý cán bộ theo phân cấp để xem xét, quyết định và chỉ đạo, tổ chức thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tế.

**Câu 7:** Hệ thống các văn bản có nội dung về hướng dẫn đại hội hiện nay khá nhiều, bao gồm cả mới ban hành, nhiều văn bản ban hành đã khá lâu, có văn bản đã ban hành song đã được bổ sung, sửa đổi một số nội dung, dẫn đến khi tổ chức thực hiện ở các cấp có khó khăn trong việc tra cứu, hệ thống lại, đối chiếu và áp dụng. Đề nghị nên nghiên cứu tích hợp các nội dung hướng dẫn đại hội để thuận lợi cho việc áp dụng ở đại hội đảng bộ các cấp.

Đề nghị ban hành hệ thống biểu mẫu về đại hội, bao gồm hệ thống biểu mẫu trước đại hội và trong đại hội, trong đó quan trọng là biểu mẫu về quy trình nhân sự đại hội để áp dụng thống nhất ở đại hội các cấp. (*Quảng Bình*)

#### **Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương**

Tiếp thu ý kiến này, Ban Tổ chức Trung ương sẽ rà soát, tổng hợp các văn bản liên quan để tích hợp, chuẩn hóa hệ thống văn bản về đại hội cho dễ tra cứu, thuận lợi trong việc sử dụng. Tuy nhiên, trong khi chưa có các văn bản mới, đề nghị các đồng chí căn cứ vào nội dung các Phụ lục trong Chỉ thị 35-CT/TW của Bộ Chính trị, Hướng dẫn 26-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương, các văn bản liên quan và phát huy kinh nghiệm, kết quả thực hiện về biểu mẫu, hồ sơ cán bộ từ đầu nhiệm kỳ khóa XII đến nay để cụ thể hóa, tổ chức thực hiện cho phù hợp.

**Câu 8:** Đề nghị Trung ương hướng dẫn cụ thể thêm về việc đại hội thảo luận, quyết định chương trình hành động theo quy định tại Chỉ thị 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị; vì hiện nay đang có nhiều ý kiến khác nhau về nội dung và thời điểm ban hành chương trình hành động; nếu chương trình hành động chung theo báo cáo chính trị thì dễ trùng với nghị quyết; nếu là chương trình hành động thực hiện nghị quyết đại hội thì phải sau khi đại hội thông qua nghị quyết đại hội mới ban hành chương trình hành động được và

thông thường là do cấp ủy khóa mới ban hành chương trình hành động thực hiện nghị quyết đại hội. (*Quảng Bình*)

**Câu 9:** Nội dung xây dựng dự thảo chương trình hành động trình đại hội thảo luận là nội dung mới, nên hầu hết các cơ sở đảng còn lúng túng trong tổ chức thực hiện. Đề nghị Trung ương hướng dẫn cụ thể về nội dung và cách thức thảo luận về nội dung này. (*Hải Dương*)

**Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương về câu hỏi 8-9**

Đề nghị các đồng chí căn cứ vào quan điểm, nguyên tắc, mục tiêu, yêu cầu nêu trong Chỉ thị 35-CT/TW của Bộ Chính trị để chỉ đạo cấp ủy cấp triệu tập đại hội chuẩn bị dự thảo chương trình hành động, gồm những định hướng lớn, nội dung cơ bản của báo cáo chính trị để đại biểu đại hội thảo luận, tham gia ý kiến; trên cơ sở ý kiến đóng góp tại đại hội, cấp ủy khóa mới tiếp thu tối đa những nội dung xác đáng, hợp lý để hoàn chỉnh và quyết định ban hành chương trình hành động toàn khóa.

**Câu 10:** Do tình hình dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp, kiến nghị Trung ương xem xét cho kéo dài thời gian tổ chức đại hội cấp cơ sở, nhiệm kỳ 2020-2025 so với quy định tại Chỉ thị 35-CT/TW (hoàn thành trước 30/6/2020). (*Bến Tre*)

**Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương**

Đề nghị các đồng chí thực hiện theo văn bản chỉ đạo của Thường trực Ban Bí thư tại các điện mật của Thường trực Ban Bí thư ngày 14/3/2020 và ngày 23/4/2020 và các chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

**Câu 11.** Qua rà soát tiêu chuẩn, điều kiện đối với nhân sự tái cử và giới thiệu lần đầu tham gia cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, tỉnh Quảng Nam có một số trường hợp cán bộ có bằng tốt nghiệp đại học chuyên môn hệ ngắn hạn tập trung và không tập trung. Để kịp thời thực hiện công tác nhân sự đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025 đảm bảo đúng quy định của Đảng; Ngày 18/3/2020, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam có Công văn số 2675-CV/TU gửi Ban Tổ chức Trung ương cho ý kiến chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện việc cơ cấu cấp ủy đối với một số nhân sự có trình độ chuyên môn đại học ngắn hạn, tuy nhiên, đến nay chưa có văn bản hướng dẫn. Ban Tổ chức Tỉnh ủy kính đề nghị Ban Tổ chức Trung ương quan tâm cho ý kiến đối với nội dung trên. Ngoài các nội dung đã trình bày ở trên, những trường hợp có bằng đào tạo tương tự thì có được thực hiện công tác quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm và giới thiệu ứng cử không? (*Quảng Nam*)

**Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương**

Hiện nay, Ban Tổ chức Trung ương đang trao đổi với các Ban Cán sự đảng Bộ Giáo dục đào tạo về nội dung này; sau khi có ý kiến của cơ quan chức năng, Ban sẽ có văn bản trả lời các đồng chí sau.

**Câu 12.** Trong quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương có vướng mắc sau:

Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị quy định:

“- Về thời điểm thôi giữ chức vụ lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước có cơ cấu cấp ủy nhưng không tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2020 – 2025 thực hiện như sau:

+ Cấp tỉnh: Các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu sau đại hội hoặc còn tuổi công tác nhưng không tham gia cấp ủy thì cho thôi đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo nêu trên ngay sau đại hội hoặc vào phiên họp thường kỳ gần nhất của Hội đồng nhân dân sau đại hội. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, nếu nhân sự được chuẩn bị thay thế chưa là đại biểu Hội đồng nhân dân thì để đồng chí đương nhiệm tiếp tục giữ chức vụ đến hết nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương quy định:

“Các đồng chí không tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 thì thôi đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội có cơ cấu tham gia cấp ủy ngay sau đại hội”.

Hiện nay, ở tỉnh Quảng Nam có 03 đồng chí Tỉnh ủy viên nhiệm kỳ 2015 - 2020 đang giữ chức vụ Giám đốc Sở. Các đồng chí này là Tỉnh ủy viên nhiệm kỳ 2015 - 2020, không đủ tuổi tái cử Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025, hiện đang công tác tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có phải thôi đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Sở ngay sau khi đại hội không? (*Quảng Nam*)

### **Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương**

Về việc thôi giữ chức vụ lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, cơ quan nhà nước, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội có cơ cấu cấp ủy nhưng không tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025, đề nghị các đồng chí thực hiện theo đúng Chỉ thị 35-CT/TW của Bộ Chính trị, Hướng dẫn 26- HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương.

### **Câu 13. Về quy trình công tác nhân sự cấp ủy**

- Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng “về một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng” có quy định: “Thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí tái cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ viên uỷ ban kiểm tra cấp uỷ trước; sau khi xác định được số lượng các đồng chí tái cử theo quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, sau đó tiếp tục thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí lần đầu tham gia cấp uỷ, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ viên uỷ ban kiểm tra cấp uỷ; đồng thời, dự kiến phương án giới thiệu nhân sự cấp uỷ đảm nhiệm các chức

danh lãnh đạo HĐND, UBND và trưởng, phó đoàn đại biểu Quốc hội”. Thực hiện quy định nêu trên, chúng tôi xin hỏi và đề xuất một số ý kiến như sau:

- Đối với đồng chí Phó Bí thư cấp ủy đương nhiệm, dự kiến giới thiệu Bí thư cấp ủy khóa mới, thì có thực hiện quy trình nhân sự tái cử Phó Bí thư cấp ủy đương nhiệm không hay chỉ thực hiện quy trình nhân sự lần đầu giữ chức Bí thư cấp ủy khóa mới, vì: (1) Nếu có thực hiện quy trình nhân sự tái cử Phó Bí thư cấp ủy đương nhiệm, thì không thể giới thiệu đồng chí khác để thực hiện quy trình nhân sự lần đầu giữ chức Phó Bí thư cấp ủy khóa mới do theo quy định thì đã xác định được số lượng. (2) Nếu không thực hiện quy trình nhân sự tái cử Phó Bí thư cấp ủy đương nhiệm, mà thực hiện luôn quy trình nhân sự lần đầu giữ chức Bí thư cấp ủy khóa mới, mà kết quả phiếu giới thiệu không đạt thì đồng chí đó không còn chức danh để bố trí.

- Đề xuất khi tiến hành quy trình nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 thì đồng thời chỉ dự kiến phương án giới thiệu nhân sự cấp ủy đảm nhiệm các chức danh Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND và Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội vì các chức danh này gắn với các chức danh trong Thường trực cấp ủy. Còn các chức danh Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND, Phó trưởng đoàn đại biểu Quốc hội sẽ thực hiện sau bầu cử Quốc hội, HĐND nhiệm kỳ 2021-2026 như các nhiệm kỳ trước đây.

- Công văn số 11093-CV/BTCTW ngày 10/4/2020 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng “về trao đổi các đề xuất, kiến nghị tại Hội nghị giao ban Quý 1/2020” có nêu: “Về quy trình nhân sự tái cử chức danh ủy viên ban thường vụ, phó bí thư, bí thư thì đề nghị các đồng chí xem xét, thực hiện quy trình tái cử theo chức danh cao nhất”. Song, nếu thực hiện quy trình tái cử chức danh cao nhất mà kết quả không đạt thì việc tái cử ban chấp hành, ban thường vụ xử lý như thế nào?

Kính đề nghị Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn cụ thể. *(Quảng Trị)*

**Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương**

Đề nghị các đồng chí chỉ đạo xây dựng Đề án nhân sự đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025 bảo đảm đúng theo quy định của Trung ương và sát hợp với tình hình thực tế của Đảng bộ; trên cơ sở Đề án nhân sự để triển khai thực hiện quy trình nhân sự tái cử cấp ủy, nhân sự lần đầu tham gia, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp ủy; đồng thời, dự kiến phương án giới thiệu nhân sự đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND, đoàn đại biểu Quốc hội. Tuy nhiên, trong quá trình thực tế triển khai quy trình nhân sự cấp ủy cấp tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025, nếu có nội dung vướng mắc, phát sinh, đề nghị các đồng chí kịp thời phản ánh, trao đổi để Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn, phối hợp giải quyết theo thẩm quyền.

**Câu 14:** Qua nghiên cứu các văn bản có liên quan đến công tác chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp tiến tới đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng<sup>1</sup>, không hướng dẫn việc thực hiện quy trình công tác nhân sự Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và ủy ban kiểm tra cấp dưới phải thực hiện theo quy trình nào; do đó, địa phương đang gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình chuẩn bị nhân sự Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 (*thực hiện quy trình công tác nhân sự tại Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hay thực hiện quy trình nhân sự như cấp ủy tỉnh*). Đề bảo đảm thực hiện đúng quy định của cấp trên, Ban Tổ chức Tỉnh ủy Tây Ninh đề nghị Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn thêm. (*Tây Ninh*)

**Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương**

Đề nghị các đồng chí tham khảo dự kiến quy trình nhân sự Ủy ban Kiểm tra Trung ương để có thể áp dụng cho quy trình nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025 như sau: thực hiện quy trình 5 bước tại Cơ quan Ủy ban Kiểm tra, sau đó tiến hành công tác thẩm định nhân sự và trình ban thường vụ, ban chấp hành đảng bộ xem xét, quyết định theo thẩm quyền việc giới thiệu nhân sự ủy ban kiểm tra để ban chấp hành khóa mới bầu cử theo quy chế bầu cử trong Đảng.

**Câu 15: Một số vấn đề khó khăn trong công tác chuẩn bị nhân sự**

- Trong quá trình chuẩn bị nhân sự, có đồng chí đủ tuổi tái cử cấp ủy nhưng không đủ tuổi tái cử HĐND, UBND nên khó khăn trong công tác bố trí, sắp xếp cán bộ, nhất là ở đảng bộ xã, phường, thị trấn.

- Quy định về tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, yêu cầu đổi mới không dưới 1/3 cấp ủy có ảnh hưởng không nhỏ tới việc chuẩn bị nhân sự của các cấp ủy, nhất là ở đảng bộ xã, phường, thị trấn.

- Theo hướng dẫn của Trung ương về công tác nhân sự ủy ban kiểm tra các cấp có quy định “đối với đảng bộ có từ 300 đảng viên trở lên... có từ 01 đến 02 ủy viên chuyên trách (có 01 phó chủ nhiệm)”. Hiện nay, trong quy định của Chính phủ về chức danh, số lượng cán bộ, công chức cấp xã không có chức danh chuyên trách làm công tác kiểm tra của Đảng. Điều này tạo ra khó khăn không nhỏ đối với công tác chuẩn bị đại hội ở các đảng bộ có từ 300 đảng viên trở lên. (*Nam Định*)

**Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương**

Đề nghị các đồng chí trên cơ sở thẩm quyền quản lý cán bộ theo phân cấp; đồng thời, căn cứ vào Chỉ thị 35-CT/TW của Bộ Chính trị, Hướng dẫn 26-

---

<sup>1</sup> Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW, ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương Một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Hướng dẫn số 08-HD/UBKTTW, ngày 14/02/2020 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về công tác nhân sự ủy ban kiểm tra tại đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương, các văn bản liên quan và tình hình, yêu cầu thực tiễn, nhiệm vụ chính trị của mỗi đảng bộ để chỉ đạo, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện cho phù hợp.

**Câu 16:** Tại mục 3, trang 7, Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương có nêu: “Số lượng phó bí thư cấp tỉnh (không tính các đồng chí cán bộ được Trung ương luân chuyển, điều động về địa phương)”. Do năm 2018, tỉnh được Ban Bí thư luân chuyển về 01 đồng chí Phó Bí thư, Chủ tịch UBND tỉnh, như vậy số lượng Phó Bí thư Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 – 2025 của Đảng bộ tỉnh Hậu Giang là 03 đồng chí? (*Hậu Giang*)

**Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương**

Đề nghị các đồng chí thực hiện theo nội dung nêu tại Điểm 2, Mục II, Phụ lục 3, Chỉ thị 35-CT/TW của Bộ Chính trị quy định: “Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy, phó bí thư được tăng thêm để luân chuyển, đào tạo theo quy hoạch của Trung ương không tính vào số lượng cấp ủy nêu tại Chỉ thị của Bộ Chính trị; việc giới thiệu và bầu cử đối với số cán bộ được tăng thêm hiện đang công tác ở địa phương vẫn thực hiện theo quy định hiện hành”.

**Câu 17:** Đảng bộ cơ quan A do có khó khăn về công tác nhân sự được cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ đạo tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2020-2025 với 3 nội dung (chưa bầu cấp ủy, bí thư, phó bí thư). Đảng bộ cơ quan A có phải tiếp tục bầu cử đại hội vòng 2 để bầu cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025 không? Hay là sau đại hội cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ định cấp ủy Đảng bộ cơ quan A nhiệm kỳ 2020-2025? (*Thái Bình*)

**Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương**

Trường hợp đại hội đảng bộ do có khó khăn về nhân sự, được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý cho tổ chức đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025 với 3 nội dung theo quy định của Chỉ thị 35-CT/TW của Bộ Chính trị; trong nhiệm kỳ 2020-2025, việc bổ sung cấp ủy được thực hiện theo quy trình nhân sự nêu tại Quy định số 105-QĐ/TW của Bộ Chính trị và do cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định (chỉ định, chuẩn y) theo Điều lệ Đảng hiện hành.

**Câu 18:** Quy định về việc chuẩn bị nhân sự, giới thiệu cấp ủy, các chức danh chủ chốt đối với cán bộ bị vi phạm kỷ luật hiện nay còn chồng chéo, khó áp dụng, cụ thể:

- Tại Khoản 2, điều 14 Chương III, Quy định 126-QĐ/TW, ngày 28/2/2018 của Bộ Chính trị về một số vấn đề về bảo vệ nội bộ Đảng, quy định: “Không cơ cấu vào cấp ủy, bố trí làm cán bộ chủ chốt, bầu làm đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp đối với những người.... đang trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức khiển trách trở lên”.

- Tại khoản 5, Điều 15, Chương V, Quy định số 105-QĐ/TW, ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu

cán bộ ứng cử: Cán bộ bị kỷ luật từ khiển trách trở lên thì không được quy hoạch, bổ nhiệm vào các chức vụ cao hơn trong thời gian ít nhất 1 năm kể từ khi có quyết định kỷ luật. Đảng viên bị kỷ luật cách chức trong vòng 1 năm kể từ ngày có quyết định, không được bầu vào cấp ủy, không chỉ định, bổ nhiệm vào các chức vụ tương đương và cao hơn.

Cán bộ đang trong thời gian xem xét kỷ luật thì chưa đưa vào quy hoạch; chưa xem xét bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử chức vụ cao hơn.

- Tại Quy định 205-QĐ/TW, ngày 23/9/2009 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền: Bị khiển trách thì đưa ra khỏi quy hoạch cán bộ (nếu đang có trong quy hoạch). Sau thời hạn ít nhất 18 tháng kể từ ngày đưa ra khỏi quy hoạch mới được xem xét quy hoạch cán bộ. Bị cảnh cáo thì xem xét cho thôi tham gia cấp ủy, thôi giữ chức vụ đang đảm nhiệm. Đưa ra khỏi quy hoạch cán bộ (nếu đang có trong quy hoạch). Sau thời hạn ít nhất 30 tháng kể từ ngày quyết định cho thôi cấp ủy, chức vụ mới được xem xét quy hoạch cán bộ. Bị cách chức thì đưa ra khỏi quy hoạch cán bộ (nếu đang có trong quy hoạch). Sau thời hạn ít nhất 60 tháng kể từ ngày đưa ra khỏi quy hoạch mới được xem xét quy hoạch cán bộ.

Đề nghị Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn thống nhất vấn đề này để thực hiện. (*Quảng Bình, Hải Dương*)

#### **Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương**

Ban Tổ chức Trung ương đã có Công văn số 11129-CV/BTCTW ngày 14/4/2020 hướng dẫn về nội dung này. Đề nghị các đồng chí nghiên cứu kỹ nội dung văn bản nêu trên để chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

**Câu 19:** Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 30/11/2004 của Bộ Chính trị “về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” có quy định: “Đối với cán bộ dưới 45 tuổi thuộc diện quy hoạch chức danh chủ chốt thì phải tốt nghiệp đại học chính quy và cao cấp lý luận chính trị hệ tập trung”.

- Kết luận số 60-KL/TW ngày 08/10/2019 của Bộ Chính trị “về độ tuổi tái cử chính quyền và trình độ chuyên môn, lý luận chính trị đối với nhân sự tham gia cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025” có quy định: “Việc xem xét trình độ chuyên môn, lý luận chính trị của nhân sự quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và giới thiệu tham gia cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025... Văn bằng chứng chỉ do cơ sở giáo dục thuộc các loại hình và hình thức đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân cấp có giá trị pháp lý như sau”.

Vậy, khi tiến hành quy trình nhân sự các chức danh Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND nhiệm kỳ 2021 - 2026 từ cấp huyện trở lên đối với nhân sự dưới 45 tuổi có phải vẫn thực hiện theo tinh thần Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 30/11/2004 của Bộ Chính trị không? (*Quảng Trị*).

### **Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương**

Đề nghị các đồng chí thực hiện theo Kết luận số 60-KL/TW ngày 08/10/2019 và Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị khóa XII.

**Câu 20: Về thực hiện quy định kiên quyết sàng lọc, không để lọt vào cấp ủy khoá mới những người mà bản thân hoặc vợ (chồng), con có vi phạm**

Điểm 3.1, Khoản 3, Mục II, Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị quy định “Kiên quyết sàng lọc, không để lọt vào cấp ủy khoá mới... bản thân hoặc vợ (chồng), con vi phạm các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước làm ảnh hưởng tới uy tín cơ quan, đơn vị, bản thân cán bộ...”

Đề địa phương thực hiện quy định *không để lọt vào cấp ủy khoá mới* đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị, đề nghị Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn thêm: (i) Mức độ vi phạm của vợ (chồng), con như thế nào (cụ thể như trường hợp vợ/chồng, con là đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức vi phạm và bị xử lý kỷ luật từ mức cách chức trở lên hoặc trường hợp vợ/chồng, con không là đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật bị xử lý hình sự...); (ii) Con của nhân sự chỉ là con ruột hay gồm cả con nuôi, con dâu, con rể? (*An Giang*)

### **Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương**

Đề nghị các đồng chí căn cứ vào tiêu chuẩn cấp ủy viên nhiệm kỳ 2020-2025 được nêu tại Chỉ thị 35-CT/TW của Bộ Chính trị; căn cứ nội dung Quy định số 126-QĐ/TW, ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị “*Một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng*” để xem xét, quyết định; đồng thời, trên cơ sở đánh giá khách quan, chính xác về phẩm chất đạo đức, năng lực công tác và uy tín của cán bộ để thảo luận dân chủ, xem xét, quyết định việc giới thiệu nhân sự theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

**Câu 21: Đối với các chi bộ Công an chính quy ở các xã, phường, thị trấn mới thành lập và cấp ủy cấp trên trực tiếp đã chỉ định Bí thư chi bộ nhiệm kỳ 2020-2022. Vậy những Chi bộ này tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2020-2022 để bầu đại biểu đi dự đại hội đại biểu đảng bộ xã, phường, thị trấn hay thực hiện chỉ định đại biểu dự đại hội đảng bộ? (Quy định số 29-QĐ/TW của BCHTW đã quy định chỉ thực hiện chỉ định đại biểu dự đại hội tại các chi bộ, đảng bộ không thể tổ chức đại hội). (*Lạng Sơn*)**

### **Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương**

Chi bộ công an chính quy ở xã, phường, thị trấn nếu đã được thành lập trước thời điểm diễn ra đại hội đảng bộ cơ sở xã, phường, thị trấn nhiệm kỳ 2020 - 2025 mà cấp ủy cấp trên chỉ định bí thư chi bộ nhiệm kỳ 2020 - 2022 là chưa phù hợp, phải chỉ định bí thư chi bộ nhiệm kỳ 2017 - 2020 (*theo thời điểm thành lập chi bộ*). Do vậy, cấp ủy cấp trên phải chỉ định lại bí thư chi bộ nhiệm kỳ 2017 - 2020; đồng thời, chỉ đạo chi bộ tổ chức đại hội để xác định phương hướng, nhiệm vụ và giải

pháp của chi bộ nhiệm kỳ 2020 - 2022, bầu bí thư chi bộ nhiệm kỳ 2020 - 2022, bầu đại biểu đi dự đại hội đảng bộ cấp trên theo quy định.

## II. VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ

**Câu 1:** Về thống nhất thực hiện cơ cấu cấp ủy gắn với cơ cấu lãnh đạo chủ chốt trong doanh nghiệp: Tại Điều 11, Quy định 69-QĐ/TW ngày 13/02/2017 của Ban Bí thư có nêu: “cấp ủy viên được bầu theo quy định của Điều lệ Đảng và theo quy định của Trung ương sẽ được phân công đảm nhận các vị trí lãnh đạo, chủ chốt trong doanh nghiệp. Không bố trí, phân công các chức vụ lãnh đạo chủ chốt trong doanh nghiệp nếu không phải là cấp ủy viên cấp trên hoặc cùng cấp”. Quá trình triển khai nội dung nêu trên tại Quy định 69, các cơ quan liên quan từ Trung ương đến cơ sở cần có sự thống nhất trong hiểu và áp dụng để chuẩn bị tốt công tác nhân sự cấp ủy cấp trên cơ sở các doanh nghiệp trong Khối, trong đó các đồng chí trong HĐTV/HĐQT cần phải tham gia cấp ủy của doanh nghiệp để bảo đảm vai trò lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đảng trong doanh nghiệp. Đề nghị Trung ương chỉ đạo ban cán sự đảng các bộ, ngành và các cơ liên quan thực hiện nghiêm túc Quy định 69-QĐ/TW, ngày 13/02/2017 của Ban Bí thư “Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước chi phối”.

Theo Quy định số 69-QĐ/TW, đảng ủy trong doanh nghiệp nhà nước lãnh đạo trực tiếp, toàn diện đối với doanh nghiệp. Tuy nhiên, tại Quy định số 196-QĐ/TW, ngày 24/11/2008 của Ban Bí thư về mô hình tổ chức Đảng trong các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước, còn có những tổ chức đảng trong các đơn vị thành viên trực thuộc cấp ủy địa phương (mô hình đảng bộ không toàn doanh nghiệp), vai trò lãnh đạo của đảng ủy doanh nghiệp đối với công tác cán bộ tại các đơn vị này khó khăn. Đề nghị Trung ương chỉ đạo tổng kết, đánh giá kết quả sau hơn 10 năm thực hiện Quy định số 196-QĐ/TW của Ban Bí thư, từ đó nghiên cứu, đề ra các tiêu chí cụ thể, phù hợp đối với đảng bộ toàn doanh nghiệp và không toàn doanh nghiệp để thực hiện thống nhất, đảm bảo sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện, xuyên suốt của đảng ủy doanh nghiệp (hiện nay trong Đảng bộ Khối có các đảng bộ đủ điều kiện lập đảng bộ toàn doanh nghiệp như các đảng bộ ngân hàng thương mại... nhưng việc đề nghị cấp ủy địa phương chuyển giao tổ chức đảng gặp khó khăn). (*Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương*)

**Câu 2:** Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, đề nghị Trung ương cho xây dựng Đề án đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động của tổ chức Đảng trong doanh nghiệp để các đảng bộ cấp trên cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối (có đặc thù về ngành nghề kinh doanh) có cơ sở chuyển từ mô hình đảng bộ không toàn doanh nghiệp sang mô hình đảng bộ toàn doanh nghiệp nhằm nâng cao vai

trò lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Đảng trong toàn hệ thống doanh nghiệp. **(Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương)**

**Câu 3:** Đề nghị Trung ương có ý kiến chỉ đạo các cơ quan chức năng nghiên cứu, tham mưu sắp xếp lại mô hình tổ chức công đoàn trong doanh nghiệp nhà nước theo tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và để tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công đoàn, góp phần khắc phục tình trạng vướng mắc, bất cập khi mô hình tổ chức công đoàn tại doanh nghiệp, đơn vị thuộc Khối chưa đồng bộ, thiếu thống nhất với mô hình tổ chức đảng. **(Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương)**

**Câu 4:** Về hợp nhất các cơ quan tham mưu giúp việc của đảng với cơ quan chuyên môn có chức năng, nhiệm vụ tương đồng của doanh nghiệp theo Quy định số 69-QĐ/TW và Hướng dẫn số 17-HD/BTCTW: Đối với những đơn vị không có cơ quan chuyên môn có chức năng tương đồng với ban xây dựng Đảng, đề nghị cho giữ nguyên ban xây dựng Đảng (chưa hợp nhất). Đối với những đảng bộ mà doanh nghiệp sau cổ phần hóa, các nhân sự thủ trưởng cơ quan chuyên môn là người đại diện của đối tác chiến lược thì đề nghị Trung ương cho phép chưa triển khai việc hợp nhất. **(Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương)**

#### **Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương từ câu 1-4**

Ban Tổ chức Trung ương ghi nhận ý kiến đề phối hợp với Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương nghiên cứu, đề xuất hướng giải quyết.

### **III. VỀ CÔNG TÁC CÁN BỘ**

**Câu 1:** Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị “về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp” có quy định: “Căn cứ Quy định này các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị quy định cụ thể tiêu chuẩn chức danh cán bộ và tiêu chí đánh giá đối với từng chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý sát hợp với yêu cầu, chức năng, nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị cấp mình”.

- Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ “quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” có quy định Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có nhiệm vụ, quyền hạn: “Ban hành cụ thể tiêu chuẩn chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc sở theo ngành, lĩnh vực quản lý”.

Vậy, tiêu chuẩn các chức danh Phó Chủ tịch HĐND, UBND tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh do tổ chức nào quy định? Nếu Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định tiêu chuẩn Giám đốc, Phó Giám đốc sở khác với quy định tiêu chuẩn của Bộ thì thực hiện theo văn bản nào? Hiện nay, nhiều bộ, ngành Trung ương có quy định Giám đốc, Phó Giám đốc sở phải có thời

gian công tác trong ngành từ 03 - 05 năm trở lên; quy định này chỉ phù hợp với nguồn tại chỗ, rất khó để điều động, bổ nhiệm nguồn ngoài cơ quan, đơn vị, đề nghị sớm điều chỉnh, sửa đổi. (*Quảng Trị*)

### **Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương**

Theo Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thì Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy có thẩm quyền: "*Tuyển chọn, đánh giá, bố trí, phân công công tác...đối với các chức danh...phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch và ủy viên ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố...; giám đốc, phó giám đốc sở và tương đương*".

Căn cứ Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp thì Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy có thẩm quyền quy định cụ thể tiêu chuẩn chức danh cán bộ và tiêu chí đánh giá đối với từng chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý được phân cấp quản lý sát hợp với yêu cầu, chức năng, nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị; đồng thời phù hợp với quy định của Trung ương.

Tại Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có nhiệm vụ, quyền hạn: "*Ban hành cụ thể tiêu chuẩn chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc sở theo ngành, lĩnh vực quản lý*".

Thực hiện Luật Cán bộ công chức và Luật Viên chức sửa đổi, bổ sung năm 2019 và Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý, Bộ Nội vụ đang xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước, trong đó đề nghị bỏ Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP (*nội dung này Bộ Nội vụ đã trao đổi, giải đáp tại Hội nghị giao ban Quý I/2020*).

**Câu 2:** Quyết định số 1853-QĐ/BTGTW ngày 04/3/2010 của Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng "ban hành Quy chế giảng dạy và học tập của Trung tâm BDCT huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh" có quy định giảng viên chuyên trách Trung tâm Bồi dưỡng chính trị phải "có trình độ lý luận chính trị cao cấp".

- Công văn số 4741-CV/BTCTW ngày 20/5/2013 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng "một số vấn đề về đào tạo cao cấp lý luận chính trị", Thông báo số 557-TB/HVCTQG ngày 10/7/2019 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đều quy định đối tượng tuyển sinh cao cấp lý luận chính trị "Phải là trưởng phòng cấp huyện, trưởng phòng cấp tỉnh, trưởng phòng cấp bộ, ban, ngành và tương đương trở lên; cán bộ được quy hoạch vào các chức danh này và tương đương trở lên".

Như vậy, thực hiện các quy định nêu trên, không thể tuyển sinh viên tốt nghiệp mới ra trường vào làm giảng viên Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện được, vì đa số các em chưa qua đào tạo về lý luận chính trị; hoặc nếu có tuyển dụng được thì cũng không cho đi học cao cấp lý luận chính trị ngay được vì còn phải tập sự, đưa vào quy hoạch mới đủ điều kiện đi học. Đề nghị, Ban Tổ chức Trung ương Đảng sửa đổi quy định này lại cho phù hợp. *(Quảng Trị)*

### **Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương**

Hiện nay, Ban Tổ chức Trung ương đang xây dựng dự thảo Hướng dẫn về một số nội dung liên quan đến việc thực hiện Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 8/11/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trung tâm chính trị cấp huyện. Sau khi văn bản này hoàn thành sẽ giải quyết được vấn đề bất cập mà địa phương đề nghị.

**Câu 3:** Hiện nay theo quy định tại Nghị định 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ và Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW, ngày 20/12/2019 của Ban Tổ chức Trung ương về thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ thôi tái cử cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp chưa quy định rõ thời điểm quyết định cho cán bộ nghỉ hưu trước tuổi vào ngày đầu tháng hay ngày nào trong tháng, cụ thể:

Trường hợp đồng chí Nguyễn Văn A, sinh ngày **10/02/1961**, là ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện B, đồng chí không đủ tuổi tái cử và có nguyện vọng xin nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ (Đại hội Đảng bộ huyện B dự kiến tổ chức vào ngày 05 đến ngày 07/8/2020. Đồng chí dự kiến xin nghỉ hưu trước tuổi vào ngày 15/8/2020, nghỉ trước tuổi so với thời điểm nghỉ hưu ngày 01/3/2021 là 6 tháng 15 ngày). Đối chiếu với quy định tại Nghị định 26 của Chính phủ thì đồng chí đảm bảo điều kiện vì còn thời gian công tác trên 6 tháng. Tuy nhiên, việc tính chế độ hỗ trợ cho đồng chí Nguyễn Văn A sẽ gặp lúng túng trong việc xác định thời gian đóng bảo hiểm xã hội và tính toán tiền lương bình quân tháng để tính hỗ trợ. Kính đề nghị Ban Tổ chức Trung ương cho ý kiến về trường hợp trên. *(Quảng Nam)*

### **Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương**

Theo Khoản 2.3 Điểm 2 Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW ngày 20/12/2019 của Ban Tổ chức Trung ương đã quy định cụ thể về thời gian giải quyết chính sách, chế độ đối với cán bộ thôi tái cử như sau: “Thực hiện từ trước ngày Đại hội Đảng bộ, Đại hội Mặt trận và đoàn thể chính trị - xã hội của cấp mình là 3 tháng (90 ngày) và chậm nhất không quá 1 tháng (30 ngày) kể từ ngày kết thúc nhiệm kỳ đại hội (bầu cử) của cấp cán bộ thôi tái cử”.

Thời gian nghỉ hưu được thực hiện theo nguyên tắc về thời điểm nghỉ hưu theo quy định chung của Luật Bảo hiểm xã hội, các văn bản hướng dẫn Luật và

quy định tại Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 của Chính phủ: là ngày 01 của tháng do cấp có thẩm quyền quyết định nghỉ hưu trước tuổi.

Ban Tổ chức Trung ương trao đổi để các đồng chí thực hiện theo đúng quy định và nguyên tắc nêu trên đối với từng trường hợp cụ thể.

#### IV. VỀ CÔNG TÁC BẢO VỆ CHÍNH TRỊ NỘI BỘ

**Câu 1:** Trong quá trình tham mưu về công tác Bảo vệ chính trị nội bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy Gia Lai có vướng mắc đề nghị Ban Tổ chức trung ương cho ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

- Tại Điểm 1.2, Khoản 1, Điều 20, Hướng dẫn số 19-HD/BTCTW, ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Ban Tổ chức Trung ương về thực hiện một số Điều trong Quy định số 126-QĐ/TW của Bộ Chính trị thì người có vấn đề chính trị phức tạp là người: “Có nhiều người thuộc quan hệ gia đình (trong số: cha, mẹ đẻ, người trực tiếp nuôi dưỡng của bản thân; cha, mẹ đẻ, người trực tiếp nuôi dưỡng của vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng; con) có vấn đề chính trị nhưng không vi phạm Quy định số 126-QĐ/TW hoặc có nhiều người thuộc quan hệ gia đình, họ hàng (như ông, bà nội, ngoại; anh chị, em ruột của bản thân, của vợ hoặc chồng) có vấn đề, nội dung, hành vi được quy định tại Quy định số 126-QĐ/TW”. Vậy trường hợp người có nhiều người thuộc quan hệ họ hàng như: cô, dì, chú, bác, cậu ruột của bản thân; cô, dì, chú, bác, cậu ruột của vợ hoặc chồng có vấn đề, nội dung, hành vi được quy định tại Quy định số 126-QĐ/TW thì có áp dụng theo quy định tại Điểm 1.2, Khoản 1, Điều 20 Hướng dẫn số 19-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương như nêu trên hay không? (*Gia Lai*)

#### **Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương**

Tại Điểm 1.2, Khoản 1, Điều 20 Hướng dẫn số 19-HD/BTCTW, ngày 12/9/2019 của Ban Tổ chức Trung ương về thực hiện một số Điều trong Quy định số 126-QĐ/TW, ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị “Một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng” thì người có vấn đề chính trị phức tạp là người: “Có nhiều người thuộc quan hệ gia đình (trong số: cha, mẹ đẻ, người trực tiếp nuôi dưỡng của bản thân; cha, mẹ đẻ, người trực tiếp nuôi dưỡng của vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng; con) có vấn đề về chính trị nhưng không vi phạm Quy định số 126-QĐ/TW hoặc có nhiều người thuộc quan hệ gia đình, họ hàng (như ông, bà nội, ngoại; anh, chị, em ruột của bản thân, của vợ hoặc chồng) có vấn đề, nội dung, hành vi được quy định tại Quy định số 126-QĐ/TW”.

Trường hợp người có nhiều người thuộc quan hệ họ hàng như: cô, dì, chú, bác, cậu ruột của bản thân; cô, dì, chú, bác, cậu ruột của vợ hoặc chồng có vấn đề, nội dung, hành vi được quy định tại Quy định số 126-QĐ/TW” thì không áp dụng theo quy định tại Điểm 1.2, Khoản 1, Điều 20 Hướng dẫn số 19-HD/BTCTW, ngày 12/9/2019 của Ban Tổ chức Trung ương nêu trên.

#### V. VỀ TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN

**Câu 1:** Đề nghị Trung ương tổng kết đánh giá 10 năm thực hiện Quy định số 287-QĐ/TW, ngày 08/02/2010 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước (công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn trong đó Nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ) và Quy định số 288-QĐ/TW, ngày 08/02/2010 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn trong đó Nhà nước sở hữu từ 50% vốn điều lệ trở xuống, đồng thời sửa đổi, bổ sung và ban hành mới Quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước không chi phối. (*Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương*)

**Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương**

Ban Tổ chức Trung ương ghi nhận ý kiến của Đảng ủy khối doanh nghiệp Trung ương đề báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Ban Bí thư về chủ trương tổng kết việc thực hiện Quy định số 287-QĐ/TW, ngày 08/02/2010 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước và Quy định số 288-QĐ/TW, ngày 08/02/2010 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn trong đó Nhà nước sở hữu từ 50% vốn điều lệ trở xuống để phối hợp với Đảng ủy khối Doanh nghiệp Trung ương triển khai thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Ban Bí thư.

**Câu 2:** Thực hiện Điều lệ Đảng, Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương “Quy định thi hành điều lệ Đảng”. Ban Tổ chức Tỉnh ủy Thái Bình nhận được hồ sơ của Ban Thường vụ Huyện ủy Vũ Thư đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Bình xem xét cho ý kiến về kết nạp lại người vào Đảng đối với quần chúng bị xóa tên Nguyễn Văn A trong danh sách đảng viên dự bị từ ngày 5/8/2013. Để có căn cứ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Bình xem xét kết nạp lại người vào Đảng, Ban Tổ chức Tỉnh ủy đề nghị Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn với khuyết điểm vi phạm của quần chúng Nguyễn Văn A có đủ tiêu chuẩn, điều kiện kết nạp lại vào đảng hay không? (*Thái Bình*)

**Trao đổi của Ban Tổ chức Trung ương**

Ban Tổ chức Trung ương đã nhận được Công văn số 2152-CV/BTCTU, đề ngày 21/4/2020 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Thái Bình về việc kết nạp lại người vào Đảng đối với quần chúng nêu trên (có tài liệu kèm theo). Đây là trường hợp cụ thể, cần xem xét kỹ lưỡng các tài liệu có liên quan, Ban Tổ chức Trung ương sẽ trả lời Ban Tổ chức Tỉnh ủy Thái Bình bằng văn bản trong thời gian sớm nhất.

**B. NỘI DUNG THUỘC CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA BỘ NỘI VỤ  
(09 CÂU)**

**Câu 1:** Tại khoản 3, Điều 2 Thông tư 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động quy định “Trong thời gian giữ bậc lương hiện giữ, nếu cán bộ, công chức và người lao động đã có thông báo hoặc quyết định bằng văn bản của cấp có thẩm quyền là không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm hoặc bị kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức thì bị kéo dài thời gian tính nâng bậc lương thường xuyên so với thời gian quy định...”.

Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm vì sinh con thứ 3, có quyết định kỷ luật (hình thức khiển trách) của đảng bộ cơ quan, nhưng không có quyết định kỷ luật của cơ quan và vẫn xếp loại công chức hoàn thành nhiệm vụ. Như vậy, quyết định kỷ luật của đảng bộ cơ quan có được coi là căn cứ để kéo dài thời gian nâng bậc lương không? *(Ninh Bình)*

**Trao đổi của Bộ Nội vụ:**

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thì việc kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên được căn cứ vào hình thức xử lý kỷ luật do cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động quyết định theo quy định của pháp luật.

Đối với trường hợp cán bộ, công chức, viên chức là đảng viên bị kỷ luật Đảng thì đề nghị tỉnh Ninh Bình phải thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 6 Điều 2 Quy định số 181-QĐ/TW ngày 30/3/2013 (trước đây) và hiện nay là Khoản 6 Điều 2 Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm.

**Câu 2:** Qua thực tế thực hiện công tác chính sách cán bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy gặp vướng mắc về tiêu chuẩn chuyển xếp ngạch đối với công chức văn thư, trân trọng đề nghị Ban Tổ chức Trung ương cho ý kiến, cụ thể như sau: Căn cứ quy định tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của các ngạch công chức văn thư tại điểm b Khoản 4 các Điều 5, 6, 7 Thông tư số 14/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, trong đó yêu cầu về “Chúng chỉ bồi dưỡng quản lý nhà nước và nghiệp vụ ngạch văn thư chính”, “Chúng chỉ bồi dưỡng quản lý nhà nước và nghiệp vụ ngạch văn thư”, “Chúng chỉ bồi dưỡng quản lý nhà nước và nghiệp vụ ngạch văn thư trung cấp” tương ứng với các ngạch công chức văn thư. Tuy nhiên, tại hồ sơ đề nghị chuyển ngạch và xếp lương công chức các ngạch văn thư của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, công chức không bảo đảm điều kiện về Chúng chỉ bồi dưỡng quản lý nhà nước và nghiệp vụ các ngạch văn thư. Thay vào đó, công chức đã có “Chúng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên” và “Chúng chỉ nghiệp vụ văn thư lưu trữ”. Từ thực tế trên, Ban Tổ chức Tỉnh ủy xin ý kiến Ban Tổ chức Trung ương

về việc có thể sử dụng “Chúng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên” và “Chúng chỉ nghiệp vụ văn thư lưu trữ” thay thế “Chúng chỉ bồi dưỡng quản lý nhà nước và nghiệp vụ ngạch văn thư/văn thư trung cấp” không?  
(**Bắc Kạn**)

**Trao đổi của Bộ Nội vụ:**

Điều b Khoản 4 các Điều 5, 6, 7 Thông tư số 14/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của các ngạch công chức văn thư, trong đó có yêu cầu về “Chúng chỉ bồi dưỡng quản lý nhà nước và nghiệp vụ ngạch văn thư chính”, “Chúng chỉ bồi dưỡng quản lý nhà nước và nghiệp vụ ngạch văn thư”, “Chúng chỉ bồi dưỡng quản lý nhà nước và nghiệp vụ ngạch văn thư trung cấp” tương ứng với các ngạch công chức văn thư. Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Khoản 4 Điều 19 và Khoản 3 Điều 20 Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (Bộ Nội vụ biên soạn chương trình bồi dưỡng quản lý nhà nước và nghiệp vụ ngạch văn thư). Tuy nhiên, đến nay Chương trình bồi dưỡng này chưa được ban hành. Căn cứ tình hình thực tế, Bộ Nội vụ thống nhất sử dụng: (1) “Chúng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính” và “Chúng chỉ nghiệp vụ văn thư, lưu trữ” thay “Chúng chỉ bồi dưỡng quản lý nhà nước và nghiệp vụ ngạch văn thư chính”; (2) “Chúng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên” và “Chúng chỉ nghiệp vụ văn thư, lưu trữ” thay “Chúng chỉ bồi dưỡng quản lý nhà nước và nghiệp vụ ngạch văn thư/văn thư trung cấp” quy định tại Thông tư số 14/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 cho đến khi Bộ Nội vụ ban hành Chương trình bồi dưỡng quản lý nhà nước và nghiệp vụ các ngạch văn thư.

**Câu 3:** Đề nghị Trung ương có quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với cán bộ, công chức cấp xã. Hiện nay, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; trong đó, quy định tiêu chuẩn các chức danh công chức trên cơ sở sửa đổi một số điểm tại Thông tư 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, nhưng không có quy định tiêu chuẩn các chức danh cán bộ (bí thư, phó bí thư...) theo Quyết định 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ Nội vụ; vì vậy, việc xây dựng tiêu chuẩn chức danh cán bộ và công tác chuẩn bị nhân sự đại hội ở địa phương còn lúng túng. (**Quảng Bình**)

**Trao đổi của Bộ Nội vụ:**

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ), Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức

xã, phường, thị trấn (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ) quy định về tiêu chuẩn các chức danh công chức cấp xã. Riêng tiêu chuẩn đối với cán bộ cấp xã (trong đó có Bí thư, Phó Bí thư) chưa có văn bản thay thế Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV nêu trên. Bộ Nội vụ xin ghi nhận kiến nghị của tỉnh Quảng Bình để trao đổi với Ban Tổ chức Trung ương báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành văn bản quy định tiêu chuẩn cán bộ cấp xã trong thời gian tới. Trước mắt vẫn thực hiện theo Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV.

**Câu 4:** Trong quá trình tham mưu giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ thôi tham gia tái cử cấp ủy vì tuổi theo Hướng dẫn 27-HD/BTCTW ngày 20/12/2019 của Ban Tổ chức Trung ương, tỉnh Tuyên Quang có vướng mắc xin được báo cáo như sau: Thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW và Hướng dẫn 27-HD/BTCTW, Ban Tổ chức Tỉnh ủy Tuyên Quang đã chủ động rà soát, tổng hợp những cán bộ không đủ tuổi tái cử cấp ủy, đủ điều kiện hưởng chế độ chính sách theo quy định. Tuy nhiên, quá trình tính thời gian để cán bộ được hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ có vướng mắc với quy định của Bộ luật Lao động năm 2019 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2021). Cụ thể:

Đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử, xin nghỉ hưu trước tuổi hoặc xin nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu, theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2012 sẽ nghỉ hưu đúng tuổi trong năm 2021, thậm chí sang đầu năm 2022 và tại thời điểm đó Bộ luật Lao động năm 2019 đã có hiệu lực thi hành. Vậy thời gian để tính cho cán bộ được hưởng chính sách (thời gian được tính để hưởng trợ cấp cho nghỉ hưu trước tuổi hoặc thời gian được tính để hưởng nguyên mức lương và phụ cấp hiện hưởng đối với nghỉ chờ đủ tuổi nghỉ hưu) có được tính cả thời gian tăng tuổi nghỉ hưu theo lộ trình được quy định tại Điều 169 Bộ luật Lao động năm 2019 hay không? (*Tuyên Quang*)

**Trao đổi của Bộ Nội vụ:**

Về độ tuổi cán bộ để xác định thuộc đối tượng không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đề nghị thực hiện theo đúng Chỉ thị số 35-CT/TW và Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW.

Đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử xin nghỉ hưu trước tuổi được thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 26/2015/NĐ-CP, cụ thể là “Thời gian công tác tính hưởng trợ cấp là thời gian làm việc trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước được tính đóng hưởng bảo hiểm xã hội theo quy định và chưa hưởng trợ cấp thôi việc hoặc chưa hưởng chế độ phục viên”. Do vậy, thời gian công tác để tính hưởng trợ cấp đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử

nghỉ hưu trước tuổi được tính đến khi có quyết định nghỉ hưu trước tuổi của cơ quan có thẩm quyền.

Đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu, nếu thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu sau ngày 01/01/2021 thì được thực hiện theo quy định của Bộ Luật Lao động năm 2019.

#### **Câu 5:**

##### **4.1. Thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã:**

- Số lượng Phó chủ tịch HĐND, Phó chủ tịch UBND vượt quá quy định của Luật. Vì vậy đề nghị Trung ương nghiên cứu, hướng dẫn trong việc bố trí, sắp xếp.

- Trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã cơ bản đã thực hiện xong việc bố trí cán bộ; Tuy nhiên số cán bộ đoàn thể chủ yếu là bố trí cấp phó đoàn thể (giữ nguyên lương) nhưng các ngành chuyên môn chưa đồng thuận cao về chính sách thực hiện vì theo quy định của luật, cấp phó đoàn thể là cán bộ không chuyên trách, do vậy đề nghị Trung ương tiếp tục bổ sung hướng dẫn để địa phương thực hiện thuận lợi hơn...

**4.2 Thực hiện chủ trương bố trí công an xã chính quy về địa phương:** đã được tỉnh tích cực thực hiện, tuy nhiên quá trình thực hiện còn vướng mắc về chính sách cho các đồng chí là Trưởng Công an xã, không bố trí được công tác khác do các chức danh cán bộ, công chức cơ bản đủ theo định mức; sau sắp xếp, cơ bản bố trí làm Phó công an xã (tạm thời được giữ nguyên lương đến hết năm 2020 nhưng chưa có phương án bố trí công tác từ năm 2021). Vì vậy đề nghị Trung ương nghiên cứu có cơ chế, hướng dẫn thực hiện”. (*Cao Bằng*)

##### **Trao đổi của Bộ Nội vụ:**

a) Về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức (cấp huyện, cấp xã) và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã khi thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính.

Trả lời: Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 656/VPCP-TCCV ngày 13/3/2020 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ đã dự thảo Hướng dẫn việc sắp xếp tổ chức, bố trí và thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc chính quyền địa phương khi sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã (gọi chung là dự thảo Hướng dẫn) gửi Ủy ban nhân dân 43 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (43 tỉnh, thành phố này đã thực hiện sắp xếp 06 ĐVHC cấp huyện và 545 ĐVHC cấp xã, trong đó có tỉnh Cao Bằng) để lấy ý kiến tại Công văn số 1951/BNV-CQĐP ngày 17/4/2020. Trong dự thảo có đề cập cụ thể việc thực hiện chế độ, chính sách cho các đối tượng như kiến nghị của tỉnh Cao

Bảng<sup>2</sup>. Sau khi có ý kiến tham gia của các địa phương (trong đó có tỉnh Cao Bằng), Bộ Nội vụ sẽ tiếp thu hoàn thiện, ban hành Hướng dẫn theo quy định.

b) Về chế độ, chính sách đối với Công an xã khi bố trí Công an xã, thị trấn chính quy

Về vấn đề nêu trên, sau khi thống nhất với Bộ Công an, ngày 06/3/2020 Bộ Nội vụ đã ban hành Công văn số 1157/BNV-CQĐP về việc giải quyết một số vướng mắc khó khăn khi thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả; Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021 và Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (trong đó có chức danh Trưởng Công an xã khi bố trí Công an xã, thị trấn chính quy để thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị)<sup>3</sup>, đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng thực hiện.

**Câu 6:** Đề nghị Trung ương sớm cho ý kiến đối với đề xuất của tỉnh Cao Bằng về thực hiện mô hình tổ chức thí điểm hợp nhất các cơ quan có chức năng, nhiệm vụ tương đồng gồm: (1) Sở Giao thông vận tải với Sở Xây dựng thành Sở Giao thông vận tải - Xây dựng; (2) Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh

---

<sup>2</sup> Các quy định liên quan trong dự thảo Hướng dẫn (Văn bản gửi lấy ý kiến số 1951/BNV-CQĐP) như sau:

a) Về số lượng Phó chủ tịch HĐND, Phó chủ tịch UBND và số lượng cấp phó các tổ chức khác khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện theo quy định của Đảng, Điều lệ của tổ chức và Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi năm 2019). Trường hợp tiếp tục làm việc nhưng không giữ các chức vụ trước đây thì được bảo lưu tiền lương và phụ cấp chức vụ lãnh đạo, cho đến hết nhiệm kỳ 2016-2021 hoặc nhiệm kỳ Đại hội đương nhiệm (đối với Mặt trận và các đoàn thể) hoặc hết thời hạn bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo (đối với những người giữ chức vụ lãnh đạo do bổ nhiệm). Hết thời hạn bảo lưu nêu trên, nếu bố trí sang chức vụ, chức danh mới thì hưởng lương và phụ cấp theo quy định đối với chức vụ, chức danh mới đó; nếu không được giữ chức vụ lãnh đạo thì hưởng lương theo ngạch, bậc; trường hợp tự nguyện xin nghỉ việc thì thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật về thôi việc; trường hợp đặc biệt do tình hình thực tiễn ở địa phương mà không thể thực hiện giảm số lượng cấp phó theo đúng quy định thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ để tổng hợp, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định”.

b) Về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thì tùy từng đối tượng để thực hiện các chế độ, chính sách theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 của Chính phủ quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức.

Ngoài chế độ, chính sách nêu trên tùy theo khả năng ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư tại các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp.

<sup>3</sup> Văn bản số 1157/BNV-CQĐP ngày 06/3/2020 đã hướng dẫn các phương án sắp xếp công an xã như sau:

- Thực hiện tinh giản biên chế theo quy định của Chính phủ;
- Giải quyết chế độ thôi việc, nghỉ hưu trước tuổi theo quy định của Luật Cán bộ, công chức hoặc nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ;
- Điều động, chuyển chuyển công tác về các xã, phường, thị trấn khác thuộc tỉnh; hoặc chuyển thành công chức từ cấp huyện trở lên theo quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ

Ngoài chế độ, chính sách nêu trên, tùy theo khả năng ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định chi hỗ trợ thôi việc đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư (trong đó có Trưởng Công an xã, Phó Trưởng công an xã và Công an viên).

với Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh thành Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội - Hội đồng nhân dân tỉnh; (3) Văn phòng Huyện ủy với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Hòa An thành Văn phòng huyện Hòa An. Nếu không thực hiện có ý kiến sớm cho địa phương (chậm nhất nửa đầu tháng 4/2020) để chủ động kiện toàn các chức danh lãnh đạo chủ chốt các đơn vị (đã để thiếu khá lâu) chuẩn bị nhân sự kịp thời cho cơ cấu cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2021. (Cao Bằng)

**Trao đổi của Bộ Nội vụ:**

(1) Về thí điểm hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh với Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh

Sau hơn 01 năm thực hiện, căn cứ yêu cầu của Nghị quyết số 580/2018/UBTVQH14 ngày 04/10/2018 về việc thí điểm hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã có 11/12 địa phương gửi báo cáo (tỉnh Quảng Ninh chưa gửi) đánh giá tình hình thực hiện, trong đó đã nêu rõ những mặt được, những mặt còn hạn chế, bất cập, làm cơ sở cho việc đề xuất mô hình tổ chức Văn phòng giúp việc ở các địa phương phù hợp. Trên cơ sở báo cáo của các địa phương, Bộ Nội vụ đã tổng hợp, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ (Văn bản số 2091/BC-BNV ngày 24/4/2020), trong đó có đề xuất: Thống nhất với kiến nghị của các địa phương, chỉ nên thực hiện hợp nhất 02 Văn phòng là Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội với Văn phòng Hội đồng nhân dân (giữ nguyên Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh). Trước mắt khi chưa sửa đổi, bổ sung Luật tổ chức Quốc hội, đề nghị tiếp tục duy trì mô hình Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tại các địa phương đang thực hiện thí điểm cho đến khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Quốc hội được ban hành và có hiệu lực. Theo đó, sau khi có ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ, Bộ Nội vụ sẽ có văn bản hướng dẫn các địa phương (trong đó có tỉnh Cao Bằng) triển khai thực hiện.

(2) Về việc thí điểm hợp nhất Sở Giao thông vận tải với Sở Xây dựng; Văn phòng huyện ủy với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Hòa An.

Việc thí điểm hợp nhất các cơ quan có chức năng, nhiệm vụ tương đồng được thực hiện theo Kết luận số 34-KL/TW ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị. Tuy nhiên, đến nay chưa có hướng dẫn cụ thể về vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của các cơ quan sau khi hợp nhất, dẫn đến lúng túng trong triển khai thực hiện. Theo đó, Ban Cán sự đảng Chính phủ đã có Văn bản số 1394-CV/BCSĐCP ngày 14/4/2020 gửi Ban Tổ chức Trung ương đề nghị báo cáo Bộ Chính trị giao Ban Cán sự đảng Chính phủ xem xét quyết định việc thí điểm hợp nhất các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện có chức năng, nhiệm vụ liên thông và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy

ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện với các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy đảng cùng cấp có chức năng, nhiệm vụ tương đồng do địa phương đăng ký trên cơ sở địa phương xác định rõ vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của cơ quan hợp nhất, sáp nhập (tránh việc hợp nhất, sáp nhập một cách cơ học). Sau khi có ý kiến của Bộ Chính trị, Bộ Nội vụ sẽ căn cứ đề nghị của các địa phương trình Ban Cán sự đảng Chính phủ xem xét quyết định.

**Câu 7:** Đề nghị Ban Tổ chức Trung ương Đảng trao đổi với Thủ tướng Chính phủ sớm có văn bản thay thế hoặc hủy bỏ Quyết định số 27/2003/QĐTTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ “về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo”, vì các căn cứ để ban hành Quyết định này đã hết hiệu lực từ lâu và một số nội dung trong Quy định này không còn phù hợp với thực tế, như quy định: “Các chức vụ trưởng phòng, phó trưởng phòng các quận, huyện và tương đương tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 45 tuổi (đối với cả nam và nữ)”... nên gặp rất nhiều bất cập, khó khăn trong quá trình thực hiện. (*Quảng Trị*)

**Trao đổi của Bộ Nội vụ:**

Tại Tiết 2.1, Mục a, Khoản I, Phần B của Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW ngày 26/9/2007 của Ban Tổ chức Trung ương về phân cấp quản lý cán bộ, quy chế bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử đã có quy định: “Quy chế 68-QĐ/TW bỏ quy định riêng về tuổi bổ nhiệm lần đầu đối với cán bộ cấp huyện, quận và tương đương”.

Hiện nay, theo Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chỉ quy định: “Cán bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn một nhiệm kỳ. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định”.

Điều c Khoản 1 Điều 40 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP cũng chỉ quy định điều kiện bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý là: “Trong độ tuổi bổ nhiệm theo quy định”.

Do vậy, đề nghị tỉnh Quảng Trị căn cứ vào các quy định nêu trên để thực hiện về tuổi bổ nhiệm lần đầu đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**Câu 8:** Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị “về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp” có quy định: “Căn cứ Quy định này các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị quy định cụ thể tiêu chuẩn chức danh cán bộ và tiêu chí đánh giá đối với từng chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý sát hợp với yêu cầu, chức năng, nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị cấp mình”. Nghị định số

24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ “quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” có quy định Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có nhiệm vụ, quyền hạn: “Ban hành cụ thể tiêu chuẩn chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc sở theo ngành, lĩnh vực quản lý”. Vậy, tiêu chuẩn các chức danh Phó Chủ tịch HĐND, UBND tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh do tổ chức nào quy định? Nếu Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định tiêu chuẩn Giám đốc, Phó Giám đốc sở khác với quy định tiêu chuẩn của Bộ thì thực hiện theo văn bản nào? Hiện nay, nhiều bộ, ngành Trung ương có quy định Giám đốc, Phó Giám đốc sở phải có thời gian công tác trong ngành từ 03 - 05 năm trở lên; quy định này chỉ phù hợp với nguồn tại chỗ, rất khó để điều động, bổ nhiệm nguồn ngoài cơ quan, đơn vị, đề nghị sớm điều chỉnh, sửa đổi. *(Quảng Trị)*

**Trao đổi của Bộ Nội vụ:**

Tiêu chuẩn bổ nhiệm đối với Giám đốc, Phó giám đốc Sở được căn cứ vào tiêu chuẩn chung của cán bộ quy định tại Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 khóa VIII; khung tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp theo Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị và quy định của Bộ quản lý chuyên ngành (nếu có). Trường hợp địa phương có quy định khác với quy định tại các Thông tư của Bộ quản lý chuyên ngành thì đề nghị địa phương có văn bản trao đổi với Bộ quản lý chuyên ngành để thống nhất thực hiện.

Hiện nay, Bộ Nội vụ đang xây dựng, trình Chính phủ các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2016/NĐ-CP và Nghị định số 24/2014/NĐ-CP, trong đó có đề xuất bỏ quy định các Bộ quản lý chuyên ngành ban hành quy định về chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc Sở mà thống nhất thực hiện theo Nghị định của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước (hiện nay Nghị định này đang trong quá trình tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp để sớm trình Chính phủ ban hành).

**Câu 9:** Hiện nay, theo Luật tổ chức chính quyền địa phương, chức danh Phó Chủ tịch HĐND huyện đã giảm từ 02 xuống 01 đồng chí nhưng Chính phủ và các Bộ ngành liên quan vẫn chưa có Nghị định, Thông tư để hướng dẫn thực hiện. Điều này đã dẫn đến khó khăn trong việc xây dựng cơ cấu nhân sự cấp ủy cấp huyện nhiệm kỳ 2020-2025, cụ thể là: Nhiều địa phương băn khoăn nên để cơ cấu nhân sự cấp ủy đối với chức danh Phó Chủ tịch HĐND cấp huyện là 02 hay 01 đồng chí. *(Nam Định)*

**Trao đổi của Bộ Nội vụ:**

Ngày 22/11/2019, Quốc hội khóa XIV đã ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Tại điểm 2, khoản 9, Điều 2 của Luật này đã quy định rõ: “Thường trực Hội đồng nhân dân huyện gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, một Phó Chủ tịch

Hội đồng nhân dân và các Ủy viên là Trưởng ban của Hội đồng nhân dân huyện. Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện có thể là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách”. Theo đó, Bộ Nội vụ đề nghị tỉnh Nam Định thực hiện đúng quy định về số lượng Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện theo quy định của Luật này (Luật có hiệu lực từ ngày 01/7/2020)/.

*(Đối với những đề xuất, kiến nghị gửi sau ngày 25/4/2020, Ban Tổ chức Trung ương sẽ tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, trao đổi, giải đáp vào kỳ giao ban tiếp theo. Đối với những ý kiến đã được giải đáp mà địa phương cần làm rõ hơn, đề nghị các đồng chí tiếp tục trao đổi, gửi văn bản về Ban; những câu hỏi, trường hợp cụ thể, các Vụ Địa bàn sẽ phối hợp với vụ chuyên đề của Ban Tổ chức Trung ương giải đáp cụ thể đến các đồng chí).*